

Số: 325 /KH-UBND

Hưng Yên, ngày 21 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 210/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ về Kế hoạch hành động thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại Thông báo số 117-TB/VPTW ngày 04 tháng 7 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về công tác phòng, chống bão, lũ, thiên tai cực đoan và biến đổi khí hậu

Thực hiện Nghị quyết số 210/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ về Kế hoạch hành động thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại Thông báo số 117-TB/VPTW ngày 04 tháng 7 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về công tác phòng, chống bão, lũ, thiên tai cực đoan và biến đổi khí hậu; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 210/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt, tổ chức triển khai nghiêm túc, kịp thời và hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 210/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2026; cụ thể hóa thành các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Hưng Yên.

b) Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

c) Chuyển mạnh từ bị động ứng phó sang chủ động phòng ngừa, quản trị rủi ro thiên tai; từ xử lý hậu quả sang phòng ngừa từ sớm, từ xa; bảo đảm chuẩn bị thường xuyên, liên tục và sẵn sàng ứng phó với các tình huống thiên tai cực đoan, bất thường.

d) Bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của Nhà nước và Nhân dân; bảo vệ hệ thống đê điều, công trình phòng, chống thiên tai, công trình thủy lợi, hạ tầng thiết yếu và các khu dân cư, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

đ) Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, dữ liệu và các công cụ dự báo, cảnh báo hiện đại trong theo dõi, giám sát, đánh giá rủi ro và chỉ đạo ứng phó thiên tai.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất; phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.

b) Các nhiệm vụ phải được triển khai đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã; phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và điều kiện thực tế của từng địa bàn.

c) Chủ động xây dựng phương án ứng phó với các tình huống thiên tai bất thường, cực đoan, diễn biến nhanh và phức tạp; không để bị động, bất ngờ.

d) Kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả; ưu tiên đầu tư cho các khu vực, công trình, đối tượng có nguy cơ rủi ro cao.

đ) Bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực; kết hợp nguồn lực ngân sách nhà nước với quỹ phòng, chống thiên tai, nguồn xã hội hóa và các nguồn lực hợp pháp khác.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu

- Rà soát, kiện toàn tổ chức, phân công nhiệm vụ của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp; bảo đảm hoạt động thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

- Rà soát, cập nhật các quy chế phối hợp, quy trình chỉ đạo, điều hành, chế độ trực ban, thông tin, báo cáo trong phòng, chống thiên tai.

- Người đứng đầu các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý và theo phân công tại Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân công và giao nhiệm vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2026 tỉnh Hưng Yên.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện; kịp thời chấn chỉnh tình trạng chủ quan, lơ là, chuẩn bị hình thức hoặc chậm xử lý khi có tình huống thiên tai.

2. Rà soát, hoàn thiện các phương án phòng, chống thiên tai

- Rà soát, cập nhật phương án phòng, chống thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; phương án ứng phó với bão, mưa lớn, lũ, ngập úng, sạt lở, sự cố đê điều, công trình thủy lợi và các loại hình thiên tai có khả năng xảy ra trên địa bàn.

- Rà soát các phương án bảo vệ trọng điểm, xung yếu về đê điều, thủy lợi; xác định cụ thể lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, địa điểm tập kết và phương án huy động.

- Các phương án phải bám sát đặc điểm từng khu vực, từng địa bàn dân cư, từng công trình trọng điểm, xác định rõ người chỉ huy, lực lượng thực hiện, phương tiện, vật tư cần huy động, tuyến đường tiếp cận, phương án sơ tán dân và phương án bảo đảm hậu cần.

- Tổ chức diễn tập, huấn luyện, thực hành xử lý các tình huống theo phương án; ưu tiên các khu vực có nguy cơ cao.

3. Bảo đảm an toàn hệ thống đê điều, thủy lợi, công trình phòng, chống thiên tai và hạ tầng thiết yếu

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng hệ thống đê điều, công trình thủy lợi, các công trình phòng, chống thiên tai, khu neo đậu tàu thuyền, các điểm sạt lở, hạ tầng giao thông, điện, viễn thông, công trình cấp nước, trường học, bệnh viện, khu công nghiệp và các hạ tầng thiết yếu trước và trong mùa mưa, lũ.

- Rà soát các vị trí xung yếu, sự cố, hư hỏng, sạt lở, thấm lậu, nứt, lún và các vị trí có nguy cơ mất an toàn; chủ động xử lý theo thẩm quyền.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực để xử lý khẩn cấp các sự cố đê điều, công trình thủy lợi xung yếu; không để các sự cố nhỏ phát triển thành sự cố lớn.

- Tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về đê điều, thủy lợi, phòng, chống thiên tai; không để phát sinh vi phạm mới, vi phạm tồn đọng kéo dài.

4. Chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị theo phương châm “bốn tại chỗ”

- Rà soát, kiện toàn lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai cấp xã; tổ chức tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ và kỹ năng ứng phó thiên tai.

- Chuẩn bị đầy đủ vật tư, phương tiện, trang thiết bị thiết yếu theo phương án trọng điểm được phê duyệt.

- Kiểm tra, bảo dưỡng, vận hành thử các phương tiện, máy móc, thiết bị; bảo đảm sẵn sàng huy động và sử dụng ngay khi có tình huống.

- Lập danh sách các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có phương tiện, máy móc, thiết bị có khả năng huy động; xác định rõ đầu mối liên hệ và phương án điều động.

5. Nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo và thông tin thiên tai

- Tăng cường theo dõi, cập nhật thông tin dự báo khí tượng thủy văn và các bản tin cảnh báo thiên tai.
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, viễn thám, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ phù hợp để hỗ trợ theo dõi, giám sát và cảnh báo rủi ro thiên tai.
- Bảo đảm thông tin cảnh báo được truyền đạt nhanh chóng, chính xác đến chính quyền cấp xã và người dân; chú trọng các khu vực có nguy cơ cao.
- Rà soát hệ thống thông tin liên lạc dự phòng, bảo đảm thông tin chỉ đạo, điều hành không bị gián đoạn khi xảy ra thiên tai.

6. Chủ động ứng phó với mưa lớn, bão, lũ và ngập úng

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, chủ động triển khai phương án ứng phó ngay từ khi có dự báo, cảnh báo.
- Tổ chức vận hành hợp lý hệ thống công trình thủy lợi, tiêu thoát nước; chủ động tiêu nước đệm, tiêu úng bảo vệ sản xuất và khu dân cư.
- Kiểm tra, bảo đảm an toàn hệ thống điện, giao thông, thông tin liên lạc, trường học, cơ sở y tế và các công trình thiết yếu.
- Chủ động phương án di dời, sơ tán người dân tại khu vực có nguy cơ cao khi có yêu cầu; bảo đảm an toàn cho người dân trong mọi tình huống.

7. Nâng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn và bảo đảm hậu cần

- Rà soát lực lượng, phương tiện cứu hộ, cứu nạn; xác định rõ khả năng đáp ứng của từng địa phương và phương án chi viện khi vượt quá khả năng.
- Chuẩn bị lương thực, nước uống, thuốc, vật tư y tế, nhiên liệu và các nhu yếu phẩm thiết yếu.
- Bảo đảm các điểm sơ tán dân có điều kiện tối thiểu về ăn, ở, nước sạch, vệ sinh môi trường và chăm sóc y tế.

8. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng

- Đẩy mạnh tuyên truyền về nguy cơ, diễn biến và kỹ năng phòng, tránh thiên tai.
- Phổ biến các phương án ứng phó đến cộng đồng dân cư, nhất là tại các khu vực có nguy cơ cao.
- Tăng cường hướng dẫn người dân kỹ năng sơ tán, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản và tự bảo vệ trong tình huống thiên tai.
- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng trong phòng, chống thiên tai.

9. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

- Từng bước xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về thiên tai, công trình phòng, chống thiên tai, đề điều và thủy lợi.
- Số hóa thông tin về các vị trí xung yếu, trọng điểm, vật tư, phương tiện, lực lượng và địa điểm sơ tán.
- Nghiên cứu ứng dụng bản đồ số rủi ro thiên tai phục vụ chỉ đạo, điều hành.
- Khuyến khích ứng dụng thiết bị quan trắc, camera giám sát, UAV và các công nghệ phù hợp trong kiểm tra, giám sát công trình và khu vực có nguy cơ cao.

10. Huy động và bố trí nguồn lực

- Ưu tiên bố trí ngân sách để xử lý khẩn cấp các sự cố đề điều, thủy lợi và công trình phòng, chống thiên tai xung yếu.
- Rà soát danh mục các công trình cần đầu tư, sửa chữa, nâng cấp để đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch đầu tư công hằng năm theo quy định.
- Sử dụng hiệu quả quỹ phòng, chống thiên tai và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.
- Chủ động huy động nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

11. Tăng cường kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện phương án phòng, chống thiên tai tại các sở, ban, ngành, xã, phường và đơn vị liên quan.
- Tập trung kiểm tra các trọng điểm đề điều, công trình thủy lợi, khu vực có nguy cơ ngập úng, sạt lở và các công trình có nguy cơ gây cản trở dòng chảy, thoát lũ.
- Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về đề điều, phòng, chống thiên tai và thủy lợi theo thẩm quyền.
- Gắn kết quả thực hiện công tác phòng, chống thiên tai với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

III. ĐỊNH HƯỚNG CÁC NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

a) Cụ thể hóa thực hiện các quy định pháp luật, cơ chế chính sách về phòng, chống thiên tai, phòng thủ dân sự, tài nguyên nước, thủy lợi, đề điều, khí tượng thủy văn, quy hoạch, đầu tư công, ngân sách, cứu hộ, cứu nạn và huy động lực lượng, tài sản phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

b) Kiện toàn tổ chức, bộ máy và tăng cường năng lực quản lý thiên tai.

c) Rà soát, cập nhật các kịch bản, kế hoạch, phương án ứng phó với các loại hình thiên tai theo cấp độ rủi ro.

d) Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong công tác phòng, chống thiên tai.

e) Ưu tiên đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 cho công tác phòng ngừa, giảm rủi ro thiên tai, nhất là các công trình đê điều, thủy lợi, phòng, chống sạt lở, cảnh báo sớm, các hạ tầng thiết yếu về y tế, giáo dục, nước sạch và sinh kế bền vững.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì rà soát, cập nhật phương án phòng, chống thiên tai; phương án bảo vệ đê điều, công trình thủy lợi và các trọng điểm xung yếu.

- Chỉ đạo, hướng dẫn công tác quản lý, bảo vệ đê điều, thủy lợi; kiểm tra, xử lý hoặc tham mưu xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

- Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan Trung ương theo quy định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư, sửa chữa các công trình phòng, chống thiên tai từ nguồn quỹ phòng, chống thiên tai.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Chỉ đạo điều động, phụ trách lực lượng vũ trang, lực lượng dự bị động viên làm nhiệm vụ cứu hộ đê, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; chuẩn bị lực lượng tham gia sơ tán dân, di dân, cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

- Xây dựng kế hoạch, phương án sử dụng lực lượng, phương tiện và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, công tác sơ tán dân ứng phó với thiên tai, thảm họa xảy ra trên địa bàn tỉnh.

3. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã ven biển và các đơn vị liên quan kêu gọi tàu, thuyền vào nơi tránh trú an toàn, bố trí sắp xếp, hướng dẫn và kiểm tra việc neo đậu tàu, thuyền tránh trú bão, lũ nhằm bảo đảm an toàn cho người và tài sản.

- Phối hợp với lực lượng Ban Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã ven biển bảo đảm an ninh trật tự.

4. Công an tỉnh

- Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông trong ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Phối hợp bảo vệ khu vực sơ tán, hỗ trợ di dời nhân dân và xử lý các tình huống phức tạp; phối hợp với Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ủy ban nhân dân xã duyên hải trong việc kêu gọi tàu, thuyền vào nơi trú ẩn.

- Phối hợp kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai, dề điều và thủy lợi theo chức năng, nhiệm vụ.

5. Sở Xây dựng

- Rà soát, bảo đảm an toàn các công trình xây dựng, hạ tầng giao thông và công trình thiết yếu thuộc phạm vi quản lý.

- Chủ động phương án bảo đảm giao thông thông suốt, liên tục trên địa bàn tỉnh phục vụ ứng phó, cứu hộ, cứu nạn khi có thiên tai xảy ra.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan thực hiện công tác khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải.

6. Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm nguồn lực theo khả năng cân đối ngân sách cho phòng ngừa, ứng phó kịp thời, khắc phục nhanh hậu quả thiên tai và phục hồi sinh kế, sản xuất; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 05 năm và hằng năm, kinh phí chi thường xuyên hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Phối hợp tham mưu huy động, phân bổ nguồn lực để xử lý các nhiệm vụ cấp bách.

7. Sở Y tế: Chuẩn bị sẵn sàng nhân lực, phương tiện, cơ sở thuốc phòng, chống thiên tai để thực hiện nhiệm vụ sơ, cấp cứu, điều trị nạn nhân; hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, nước uống, vệ sinh môi trường; xử lý nguồn nước, phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh bùng phát trong và sau khi xảy ra lũ, bão, thiên tai.

8. Sở Công Thương

- Theo dõi, chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch dự trữ hàng hóa, nhu yếu phẩm cần thiết, sẵn sàng cung cấp cho vùng thiên tai, lũ, bão khi có yêu cầu; phối hợp với các địa phương tuyên truyền, phát động trong dân dự trữ lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm cần thiết cho sử dụng và dự phòng trong mùa lũ, bão

- Chủ động phương án bảo đảm an toàn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý.

9. Sở Khoa học và Công nghệ

- Xây dựng kế hoạch, phương án bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt phục vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong mọi tình huống.

- Phối hợp đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai.

- Hỗ trợ triển khai các giải pháp về dữ liệu, thông tin liên lạc, công nghệ quan trắc, giám sát và cảnh báo thiên tai.

10. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh

- Ban hành, truyền phát các bản tin dự báo, cảnh báo và cấp độ rủi ro thiên tai để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên phạm vi toàn tỉnh.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, điều hành, theo dõi diễn biến thiên tai.

11. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến những kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm điển hình trong công tác phòng, tránh, ứng phó với thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Kịp thời đưa tin dự báo, cảnh báo và các chủ trương, chỉ thị, công điện chỉ đạo về phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai của Trung ương, của tỉnh theo quy định.

12. Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chỉ đạo làm tốt công tác phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong phạm vi của đơn vị mình quản lý; đồng thời, có phương án, kế hoạch chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện cần thiết để tham gia công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

13. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Chủ động tổ chức thực hiện toàn bộ nhiệm vụ phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức rà soát, cập nhật và triển khai thực hiện các phương án phòng, chống thiên tai, phương án bảo vệ trọng điểm đề điều, công trình thủy lợi và các phương án ứng phó với từng loại hình thiên tai đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chủ động bổ sung, hoàn thiện phương án phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Cập nhật đầy đủ danh sách các hộ dân có nguy cơ bị ảnh hưởng để xây dựng phương án sơ tán, di dời phù hợp với từng cấp độ rủi ro.

- Rà soát các địa điểm để di dời, lộ trình di chuyển, phương tiện, lực lượng hỗ trợ, nhu yếu phẩm, nước sạch, thuốc chữa bệnh, điện dự phòng, công tác bảo đảm vệ sinh môi trường, an ninh trật tự tại nơi sơ tán và nơi đã di dời người dân.

- Chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, bảo đảm đủ số lượng, chủng loại, chất lượng và bố trí tại các vị trí thuận lợi để sẵn sàng huy động, xử lý kịp thời ngay từ giờ đầu khi xảy ra sự cố đề điều, công trình thủy lợi hoặc các tình huống thiên tai khác.

- Chủ động xây dựng phương án huy động bổ sung nhân lực, vật tư, phương tiện, máy móc của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trên địa bàn theo quy định của pháp luật; lập danh sách đầu mối liên hệ, phương tiện huy động và phương án điều động khi xảy ra tình huống vượt quá khả năng của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan kêu gọi người dân trên các chòi canh, đầm, bãi trong và ngoài đê, lồng bè nuôi trồng thủy sản vào nơi tránh trú bão bảo đảm an toàn cho người và tài sản.

- Tổ chức kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền đối với vụ việc vượt thẩm quyền.

- Bảo đảm kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai trên địa bàn quản lý.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Trong tháng 8 năm 2026

- Tổ chức quán triệt, triển khai Nghị quyết số 210/NQ-CP và Kế hoạch này.

- Rà soát, cập nhật các phương án phòng, chống thiên tai, phương án trọng điểm.

- Kiểm tra lực lượng, vật tư, phương tiện và trang thiết bị theo phương án được phê duyệt.

- Cập nhật đầy đủ danh sách các hộ dân có nguy cơ bị ảnh hưởng.

- Rà soát các địa điểm để di dời, lộ trình di chuyển, phương tiện, lực lượng hỗ trợ, nhu yếu phẩm, nước sạch, thuốc chữa bệnh, điện dự phòng, công tác bảo đảm vệ sinh môi trường, an ninh trật tự tại nơi sơ tán và nơi đã di dời người dân.

2. Từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2026

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý các điểm xung yếu, vi phạm và các nguy cơ mất an toàn.

- Chủ động ứng phó với các đợt thiên tai xảy ra; tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện.

3. Tháng 12 năm 2026

- Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện.

- Xác định những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

- Rà soát các nhiệm vụ cần tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2027 - 2030.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp, quỹ phòng, chống thiên tai, vốn đầu tư công, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động lập dự toán, bố trí và sử dụng kinh phí theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường:

- a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch này.

- b) Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác phòng, chống thiên tai theo quy định.

c) Khi xảy ra thiên tai, sự cố nghiêm trọng hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân và công trình phòng, chống thiên tai, phải báo cáo ngay cơ quan có thẩm quyền để chỉ đạo xử lý.

d) Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề mới, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 210/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện theo quy định. /

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT, KT2 (Phong)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Văn Hoàn